

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN M
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 04/02/2021

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN M, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phi Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Vĩnh Thạnh

2. Ông Lê Ngọc Ân

Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thu Hiền là Thư ký Tòa án nhân dân quận M.

Ngày 04 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận M, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 312/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2020 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Danh Thị Kim Nh**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Khu vực L T, phường L H, quận M, thành phố Cần Thơ, (*Có mặt*).

Bị đơn: Ông **Lê Văn Ph**, sinh năm 1982

Địa chỉ: Khu vực L T, phường L H, quận M, thành phố Cần Thơ, (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/8/2020 và quá trình giải quyết, nguyên đơn bà Danh Thị Kim Nh trình bày:

Bà và ông Lê Văn Ph là vợ chồng xây dựng hôn nhân vào năm 2004, hôn nhân của ông bà là do tự nguyện thương yêu được cha mẹ đồng ý, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND phường T L ngày 12/7/2006.

Quá trình chung sống ông bà có 03 con chung tên Lê Trung H (nam, sinh ngày 29/3/2004), Lê Thị Huỳnh N (nữ, sinh ngày 20/10/2006), Lê Huỳnh Tuấn H (nam, sinh ngày 09/10/2012).

Thời gian đầu chung sống rất hạnh phúc, nhưng đến năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, bất hòa về tình cảm do ông Ph không quan tâm gia đình, bà có khuyên ngăn thì ông đánh đập nhiều lần, bà có thời gian hàn gắn hạnh phúc nhưng không kết quả nên đã sống ly thân từ đó đến nay. Xét thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên bà Nh yêu cầu được giải quyết ly hôn với ông Lê Văn Ph.

Về con chung: có 03 con chung tên Lê Trung H (nam, sinh ngày 29/3/2004), Lê Thị Huỳnh N (nữ, sinh ngày 20/10/2006), Lê Huỳnh Tuấn H (nam, sinh ngày 09/10/2012). Khi ly hôn, bà đồng ý ổn định cho ông Ph tiếp tục được nuôi con chung đến trưởng thành, bà không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án xem xét.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đối với ông Lê Văn Ph, nhưng bị đơn ông Ph đều vắng mặt không lý do nên vụ án không tiến hành việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được theo quy định tại Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Tòa án đã tiến hành làm thủ tục niêm yết công khai giải quyết theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Do đó, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa,

-Nguyên đơn yêu cầu được ly hôn; về con chung đồng ý ổn định cho ông Ph tiếp tục được nuôi con chung đến trưởng thành, bà không cấp dưỡng; về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án xem xét.

-Bị đơn vắng mặt không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật*: Bà Danh Thị Kim Nh và ông Lê Văn Ph tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T L, quận M, thành phố Cần Thơ vào ngày 12/7/2006 nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và điều chỉnh. Quá trình chung sống, bà Nh, ông Ph phát sinh mâu thuẫn và bà Nh có đơn khởi kiện ly hôn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai đúng theo thủ tục quy định và đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn ông Lê Văn Ph nhưng đều vắng mặt, nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Xét quan hệ hôn nhân*: Bà Nh và ông Ph chung sống và có đăng ký kết hôn vào năm 2006, thời gian đầu chung sống rất hạnh phúc, nhưng đến năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn.

Tại phiên tòa, theo bà Nh cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, bất hòa về tình cảm do ông Ph không quan tâm gia đình, bà có khuyên ngăn thì ông Ph đánh đập nhiều lần, bà có thời gian hàn gắn hạnh phúc nhưng không kết quả nên đã sống ly thân từ đó đến nay, nên bà yêu cầu ly hôn.

Về phía ông Ph, quá trình giải quyết Tòa án đã thực hiện việc triệu tập hợp lệ đúng trình tự quy định của pháp luật Tố tụng dân sự, nhằm đề động viên hàn gắn hạnh phúc gia đình, nhưng phía ông Ph vắng mặt không lý do điều đó cho thấy ông không còn thiết tha gì đến cuộc hôn nhân này, mâu thuẫn giữa vợ chồng các đương sự đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Đối chiếu theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, việc ly hôn theo yêu cầu của bà Nh là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà.

[4] *Về con chung*: có 03 con chung tên Lê Trung H (nam, sinh ngày 29/3/2004), Lê Thị Huỳnh N (nữ, sinh ngày 20/10/2006), Lê Huỳnh Tuấn H (nam, sinh ngày 09/10/2012). Theo bà Nh, hiện nay 03 con đang sống chung với ông Ph và thực tế nguyện vọng của các cháu muốn sống chung với ông Ph, vì vậy thấy rằng nên giữ ổn định cho ông Ph được tiếp tục nuôi dưỡng con chung đến trưởng thành là phù hợp. Bà Nh không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở thực hiện quyền này.

[5] *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Do ông Ph vắng mặt không rõ yêu cầu, nên bà Nh không phải cấp dưỡng nuôi con.

[6] *Về tài sản chung và nợ chung*: Do vụ án xét xử vắng mặt bị đơn, nên chỉ ghi nhận ý kiến của nguyên đơn về việc không có tài sản chung và nợ chung. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[7] *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Bà Nh phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều:

-Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

-Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

-Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Danh Thị Kim Nh.

-Về quan hệ hôn nhân: Bà Danh Thị Kim Nh được ly hôn với ông Lê Văn Ph.

-Về con chung: Giao 03 con Lê Trung H (nam, sinh ngày 29/3/2004), Lê Thị Huỳnh N (nữ, sinh ngày 20/10/2006), Lê Huỳnh Tuấn H (nam, sinh ngày 09/10/2012) cho ông Lê Văn Ph tiếp tục nuôi dưỡng đến trưởng thành. Bà Nh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà Nh không ai được quyền cản trở.

-Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

-Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Nguyên đơn bà Nh phải nộp số tiền 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển tiền tạm ứng án phí bà Nh đã nộp theo biên lai thu số 011300 ngày 26/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận M sang thành tiền án phí (công nhận bà Nh đã nộp xong).

-Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại địa phương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. M;
- Chi cục THADS Q. M;
- UBND Phường T L;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Nguyễn Phi Hùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Vĩnh Thạnh Lê Ngọc Ẩn

Nguyễn Phi Hùng

